

Số: 258 /QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 22 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định nội dung và mức chi kinh phí tổ chức các kỳ thi

H, SĐT
: 1.100/1.114

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

ăn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ các Thông tư liên tịch của Liên bộ Tài chính và Giáo dục và Đào tạo: Số 49/2007/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 18/5/2007 hướng dẫn tạm thời về nội dung, mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực; Số 132/2009/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 29/6/2009 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 49/2007/TTLT-BTC-BGDĐT

Xét đề nghị của Sở Tài chính (Tờ trình số 2039/TTr-STC ngày 30/9/2009), Sở Giáo dục - Đào tạo (Tờ trình số 634/GD&ĐT ngày 06/08/2009);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung và mức chi kinh phí cho các kỳ thi thuộc ngành Giáo dục - Đào tạo như sau:

A - PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Thi tốt nghiệp;
2. Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp;
3. Thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp tỉnh, thi chọn đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 THPT;
4. Thi giáo viên dạy giỏi các ngành học;
5. Các kỳ thi khác hàng năm do Sở GD&ĐT tổ chức.
6. Các kỳ xét tốt nghiệp, xét tuyển sinh hàng năm.

B - NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ:

I. HƯỚNG DẪN VỀ NỘI DUNG CHI:

1. Nội dung chi cho công tác tổ chức thi:

1.1. Chi cho công tác ra đề thi:

1.1.1. Đối với đề thi tự luận:

- Ra đề thi đề xuất để lựa chọn, xây dựng mới đề thi (chính thức hoặc dự bị);
- Chi soạn thảo và phân biện đề thi chính thức, đề thi dự bị có kèm theo hướng dẫn chấm và biểu điểm.

1.1.2. Đối với đề thi trắc nghiệm:

- Chỉ xây dựng ma trận đề thi trắc nghiệm: mục đích kỳ thi, mục tiêu đánh giá, thời gian thi, xây dựng các yêu cầu, kỹ thuật về cấu trúc đề thi, thiết lập ma trận;
- Chỉ cho việc duyệt ma trận, duyệt đề;
- Chỉ cho việc rút các câu trắc nghiệm từ ngân hàng, theo ma trận, hình thành chế bản đề;
- Chỉ phản biện đề thi.

1.2. Chỉ phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng /Ban ra đề thi (sau đây gọi chung là Hội đồng):

- Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực, thư ký, bảo vệ vòng ngoài;
- Thư ký, bảo vệ vòng trong khu cách ly (bảo vệ 24/24 giờ).

1.3. Chỉ cho công tác phục vụ tổ chức ra đề thi:

- Thuê địa điểm làm việc cho Hội đồng ra đề thi (nếu có);
- Chi phí ăn, ở cho những người trong Hội đồng ra đề thi trong những ngày tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài;
- Chi thanh tra, kiểm tra trước khi thi;
- Chi bảo vệ vòng ngoài, nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ ở tại khu cách ly trong thời gian Hội đồng ra đề thi làm việc;
- Thuê (hoặc mua) trang thiết bị (nếu có);
- Mua vật tư, văn phòng phẩm;
- Phương tiện đi lại, vận chuyển đề thi;
- In các loại giấy thi, phiếu trả lời trắc nghiệm, phong bì...

1.4. Chỉ cho Hội đồng in sao đề thi:

- Thuê địa điểm làm việc của Hội đồng in sao đề thi;
- Chi phí ăn, ở cho những người trong Hội đồng in sao đề thi trong những ngày tập trung cách ly đặc biệt với bên ngoài;
- Chi bảo vệ vòng ngoài, nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ ở tại khu cách ly trong thời gian Hội đồng làm việc;
- Chi thanh tra, giám sát;
- Thuê (hoặc mua) trang thiết bị (nếu có);
- Mua vật tư, văn phòng phẩm.

1.5. Chỉ cho công tác coi thi:

1.5.1. Chỉ phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng coi thi: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực, thư ký, giám thị, thanh tra, kiểm tra thi.

1.5.2. Chỉ phục vụ tổ chức các kỳ thi:

- Chi bảo vệ, nhân viên y tế, nhân viên phục vụ;
- Thuê địa điểm thi (nếu có);
- Chi cho tổ chức thêm ngày thi (nếu có);
- Thuê (hoặc mua) trang thiết bị (nếu có);

- Mua vật tư, văn phòng phẩm;
- In thẻ dự thi, phù hiệu giám thị/cán bộ coi thi...

1.6. Chi cho công tác chấm thi:

1.6.1. Chi cho công tác chấm thi:

a) Đối với thi tự luận:

- Chi chấm bài thi;
- Chi phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi.

b) Đối với thi trắc nghiệm:

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ xử lý bài thi trắc nghiệm;
- Thuê máy chấm thi (nếu có);

1.6.2. Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng chấm thi

- Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực, thư ký;
- Thanh tra, kiểm tra chấm thi;

1.6.3. Chi cho công tác phục vụ tổ chức chấm thi:

- Thuê địa điểm làm việc của Hội đồng chấm thi (nếu có);
- Chi bảo vệ, nhân viên y tế, kỹ thuật viên, nhân viên phục vụ tại địa điểm chấm thi;
- Thuê (hoặc mua) trang thiết bị (nếu có);
- Mua vật tư, văn phòng phẩm;
- Thuê phương tiện đi lại, vận chuyển bài thi;
- In các loại giấy chứng nhận, phù hiệu giám khảo/cán bộ chấm thi...

1.7. Chi phúc khảo bài thi (nếu có):

- Chi cho các cán bộ tham gia công tác phúc khảo bài thi;
- Chi cho phục vụ chấm phúc khảo bài thi (nếu có): giống như tổ chức chấm thi.
- Chi cho công tác thanh tra.

2. Nội dung chi cho công tác tập huấn các đội tuyển dự thi quốc gia :

- Chi cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn;
- Chi biên soạn và giảng dạy lý thuyết, dạy thực hành và trợ lý thực hành, thí nghiệm;
- Chi ăn, ở và thanh toán tàu xe cho học sinh trong đội tuyển;
- Chi phương tiện đi lại, thuê chỗ ở cho các giáo viên ở xa và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;
- Thuê phương tiện đi thực tế và các dịch vụ khác;
- Chi mua nguyên vật liệu, bồi dưỡng gia công lắp ráp thiết bị và các loại bài thi thí nghiệm, thực hành;
- Chi tổ chức đón tiếp, tiễn các đoàn tham dự kỳ thi;
- Chi ăn, ở, đi lại và tiền tiêu vật của học sinh đội tuyển trong thời gian tham dự các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực được áp dụng theo quy định chế

độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

- Chi đồng phục cho đoàn tham dự kỳ thi, mua tặng phẩm và các dịch vụ khác (nếu có);

3. Chi các nhiệm vụ khác có liên quan.

II - QUY ĐỊNH VỀ MỨC CHI:

1. Các kỳ thi cấp tỉnh:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Ra đề thi			
1.1	Chi cho công tác ra đề thi chính thức và dự bị			Đề thi dự bị được thanh toán bằng 40% đề thi chính thức
	- Chi cho cán bộ ra đề thi			
	- Thi tốt nghiệp, tuyển sinh	Đề	500.000	
	- Thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi	Đề	600.000	
	- Các kỳ thi khác	Đề	300.000	
1.2	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng ra đề thi	Người/ngày		
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	110.000	
	- Các Phó chủ tịch	Người/ngày	90.000	
	- Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên, bảo vệ vòng trong (24/24h)	Người/ngày	70.000	
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ	Người/ngày	40.000	
1.3	Chi phụ cấp trách nhiệm Hội đồng in sao đề thi tốt nghiệp			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	110.000	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	90.000	
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng trong (24/24 giờ)	Người/ngày	70.000	
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ	Người/ngày	40.000	
1.4	Chi tiền ăn cho các thành viên hội đồng in sao đề thi trong những ngày cách ly	Người/ngày	100.000	
2	Hội đồng thi			
2.1	Tổ chức coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	110.000	
	- Phó Chủ tịch HĐ	Người/ngày	90.000	
	- Thư ký, ủy viên	Người/ngày	80.000	
	- Giám thị	Người/ngày	60.000	
	- Bảo vệ vòng ngoài, nhân viên phục vụ, y tế...	Người/ngày	40.000	
2.2	Phụ cấp trách nhiệm cho ban công tác cụm trường			

	- Trưởng ban	Người/ngày	110.000	
	- Phó Trưởng ban	Người/ngày	90.000	
	- Thư ký	Người/ngày	80.000	
	- Ủy viên	Người/ngày	60.000	
	- Nhân viên phục vụ.	Người/ngày	40.000	
3	Tổ chức chấm thi			
3.1.	Chấm bài thi tự luận tốt nghiệp, tuyển sinh	Bài	6.000	
3.2.	Chấm bài thi học sinh giỏi, giáo viên giỏi, hồ sơ giáo viên giỏi	Bài (bộ)	20.000	
3.3.	Chấm bài thi các kỳ thi khác	Bài	5.000	
3.4.	Phụ cấp trách nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chấm thi	Người/đợt	90.000	
3.5.	Chấm bài thi trắc nghiệm: Chi cho cán bộ thuộc tổ xử lý bài thi trắc nghiệm	Người/ngày	140.000	(ngày thực chấm)
3.6.	Chi phụ cấp trách nhiệm cho HĐ chấm thi:			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	110.000	
	- Các Phó Chủ tịch	Người/ngày	90.000	
	- Thư ký	Người/ngày	80.000	
	- Ủy viên, kỹ thuật viên	Người/ngày	60.000	
	- Bảo vệ, nhân viên phục vụ, y tế...	Người/ngày	40.000	
4	Phúc khảo bài thi: - Chi phụ cấp trách nhiệm	Người/ngày	60.000	
5	Chi trách nhiệm thanh tra, chỉ đạo			
	- Trưởng Đoàn thanh tra, chỉ đạo	Người/ngày	110.000	
	- Đoàn viên thanh tra, chỉ đạo	Người/ngày	70.000	
	- Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	90.000	
6	Chi đội tuyển quốc gia			
6.1	Chi trách nhiệm hội đồng bồi dưỡng			
	- Chủ tịch hội đồng	Người/ngày	25.000	
	- Phó chủ tịch hội đồng	Người/ngày	25.000	
	- Thư ký	Người/ngày	20.000	
	- Chủ nhiệm đội tuyển	Người/ngày	20.000	
	- Phục vụ đội tuyển	Người/ngày	15.000	
6.2	Chi giảng dạy			
	- Bồi dưỡng của giáo viên	Tiết	50.000	
	- Thuế thỉnh giảng	Tiết	100.000	
6.3	- Chi tiền ăn			
	- Tiền ăn cho học sinh trong những ngày tập huấn	Người/ngày	20.000	
	- Tiền ăn cho HS trong những ngày thi HSG	Người/ngày	70.000	
7	Các khoản chi hàng hoá, dịch vụ khác phục vụ cho các kỳ thi	Theo chế độ hiện hành trên cơ sở hoá đơn chứng từ hợp lệ được phê duyệt và trong phạm vi dự toán được giao.		

2. Các kỳ thi cấp huyện, thị xã và cơ sở:

Mức chi được áp dụng bằng 50% so với mức chi tương ứng ở trên đối với các kỳ thi do cấp huyện, thị xã tổ chức; Mức chi được áp dụng bằng 30% so với mức chi tương ứng ở trên đối với các kỳ thi do cấp cơ sở tổ chức.

3. Các kỳ xét tốt nghiệp, xét tuyển sinh được áp dụng mức chi 50% so với mức chi tổ chức kỳ thi.

Mức thanh toán trên được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức kỳ thi. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 2. Kinh phí chi cho các kỳ thi được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước, được bố trí trong ngân sách sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo hàng năm.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng cho các kỳ thi từ năm 2009 và thay thế quyết định 826/2008/QĐ-UBND ngày 06/5/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục - Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *J. 7/10*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT/HĐND tỉnh;
- CT, các PCT;
- Các PVP;
- Lưu VT, VX, TM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✍
PHÓ CHỦ TỊCH ✍



Nguyễn Đức Chính